

Số: **56/2021/QĐST - HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 373/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/10/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971

* *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1971

Cùng HKTT: Tổ dân phố Đông 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 12/3/2001 tại UBND xã C, huyện Từ Liêm (nay là phường C, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/5/2001 và Nguyễn Đỗ Thảo N, sinh ngày 23/02/2008. Giao cháu Nguyễn Đỗ Thảo N cho chị Đỗ Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ đóng

góp nuôi cháu Nguyễn Đỗ Thảo N 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Cháu Nguyễn Thùy L đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản riêng:*

+ Xác định thửa đất số 115, tờ bản đồ số 58 tại địa chỉ phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội diện tích 73m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 850319, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01826 QSDĐ/3599/QĐ - UB ngày 23/11/2004 mang tên Đỗ Thị P, sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Đồng 2, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội là tài sản riêng của chị Đỗ Thị P.

+ Xác định thửa đất số 190, tờ bản đồ số 30 tại địa chỉ phường P Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội diện tích 58,5m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 253689, số quyết định 1691/QĐ – UBND, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00950 ngày 27/3/2013 mang tên Đỗ Thị P, sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Đồng 2, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã tặng cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Đồng 2, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội ngày 25/01/2021 tại Văn phòng công chứng Lê Hòa là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn Đ.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/03836 ngày 05/10/2020. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, Bắc Từ Liêm. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phụng

